

BIÊN BẢN

**Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2023-2024**

* **Thời gian:** 14 giờ 00 phút ngày 14 tháng 5 năm 2024

* **Địa điểm:** Trường Tiểu học Trần Văn Ôn

* **Thành phần:** 13 đ/c có mặt đầy đủ, gồm:

1. Chủ trì: Ông Tô Văn Hoài - Chức vụ: Hiệu trưởng - Chủ tịch HĐ đánh giá
2. Thư ký: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Chức vụ: Thư ký HĐ đánh giá
3. Thành phần khác: cùng 11 thành viên trong hội đồng đánh giá

* **Nội dung:** Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-GDDT ngày 17/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2023-2024, trường Tiểu học Trần Văn Ôn đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ

**Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Trần Văn Ôn
Năm học 2023-2024**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				KH thực hiện nhiệm vụ CM số 50/KH-THTVO ngày 06/10/2023 KH dạy học trực tuyến số 77/KH-THTVO ngày 10/10/2023
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				QĐ v/v ban hành Quy chế dạy học TT Số 84/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	6 điểm	Mức độ 2:	- Phần mềm zoom, Google Meet, K12, Microsof team,...

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		6 điểm	từ 10 - 20 điểm	- Có triển khai đến 100%GV - Không thuê hoặc mua phần mềm mà sử dụng các phần mềm miễn phí như: Google class
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10 điểm	Mức độ 3: Trên 7 điểm	https://thtranvanon.haiphong.edu.vn/tai-nguyen/ - Số lượng học liệu: 116 bài (có danh mục)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	7 điểm 3 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	- Thành lập hội đồng và tổ chức các cuộc thi liên kết, đánh giá qua mạng: trangnuyen.edu.vn; ioe.edu.vn. - Đánh giá kết quả học tập trên hệ thống CSDL ngành. - Các quyết định, biên bản liên quan - taphuan.csdl.edu.vn

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20			- tapluan.cSDL.edu.vn
	- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu		> 60%: 7 điểm	Mức độ 3: trên 14 điểm	100% CB, GV tham gia bồi dưỡng Modul
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		> 60%: 7 điểm		(100% GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học) Một số phần mềm sử dụng đổi mới PPDH: Ispring, adobe presenter, powerpoint, violet
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		> 60%: 6 điểm		100% GV
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:	20			- 100% các phòng học có đủ thiết bị CSVCS phục vụ cho dạy học, UDCNTT, CDS như: máy tính, máy soi, kết nối mạng Internet,...
	- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		> 60%: 8 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học		Mức độ 3: 7 điểm		- Nhà trường có 02 phòng tin học, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu dạy môn Tin học.
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5 điểm		- Nhà trường có phòng studio nằm trong nhà đa năng
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				QĐ số 81/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023 về việc Kiện toàn BCD công tác CNTT, CDS và công tác thống kê

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				KH số 58/KH-THTVO ngày 09/10/2023 Thực hiện nhiệm vụ UDCNTT, CDS và thống kê GD.
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	8 điểm	Mức độ 3 : trên 50 điểm	- csdl - QĐ số 85/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường: thtranvanon.haiphong.edu.vn
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		8 điểm		- csdl
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		10 điểm		- Học bạ điện tử có file PDF và có sổ điểm điện tử; Có áp dụng chứng thư số
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		8 điểm		- haiphong.qlcb.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		10 điểm		- https://haiphong.qlts.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10 điểm		- csdl
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		8 điểm		- https://emis.misa.vn/
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		8 điểm		- csdl
2.4.	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	30	8 điểm	Mức độ 3 : trên 18 điểm	- thtranvanon.haiphong.edu.vn
	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		8 điểm		- facebook.com/thtranvanonhp - zalo.me/thtranvanon - tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12 điểm		KH số 18/KH-THTVO ngày 06/6/2023 về tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024; QĐ số 1050/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND quận Hồng Bàng về việc thành lập HĐTS các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở quận Hồng Bàng. - https://emis.misa.vn/
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10 điểm		

*** Đánh giá chung:**

- Tiêu chí 1: đạt 82/100 điểm (đạt mức độ 2)
- Tiêu chí 2: đạt 94/100 điểm (đạt mức độ 3)

2. Tự nhận xét:

- Ưu điểm:

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua phần mềm của công ty Quảng Ích và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3 được học Tin học 02 tiết/tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận và dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.



+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm qua các phần mềm như Plicker, Quizzi, Kahoot, ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

- Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của một số GV, NV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

- Phương hướng triển khai

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modull theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100% và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/5/2023.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ



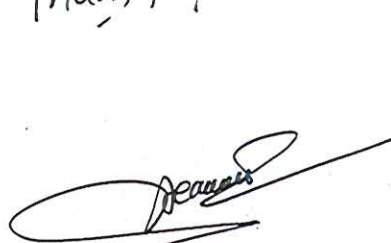
 HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Hoài

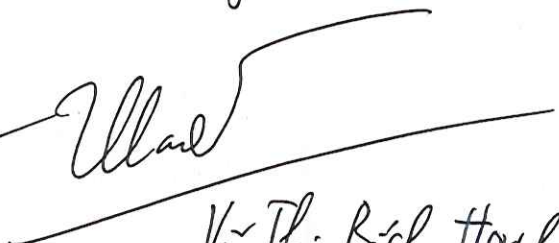

 Nguyễn Thị Phương Thảo

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC


 Phạm Thị Thanh Huyền


 Nguyễn Văn Bình


 Lê Chi Thanh Thảo

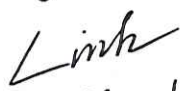

 Vũ Thị Bích Hạnh


 Nguyễn Thị Hồng Nguyệt


 Vũ Thị Phương Thảo


 Nguyễn Thị Thuường Thảo


 Lương Thị Thuy


 Lương Thị Linh

NG. T. P. H. P. H.

Đã được kiểm tra và chấp thuận theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

Đã được kiểm tra và chấp thuận theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

Đã được kiểm tra và chấp thuận theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

[Handwritten signature]



[Faint handwritten text]

[Faint handwritten text]

[Faint handwritten text]

[Faint handwritten text]

[Faint handwritten text]

[Faint handwritten text]

[Faint handwritten text]